



BÁO CÁO
Tình hình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước
4 tháng đầu năm 2016

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ.

Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp báo cáo tình hình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (DNNN) 4 tháng đầu năm 2016, như sau:

1. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách

Theo Chương trình công tác năm 2016, các Bộ phải trình đề Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 23 Nghị định, Quyết định và Đề án thuộc lĩnh vực sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp (Phụ lục số I). Trong đó, 4 tháng đầu năm 2016, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phải trình 1 Quyết định và 2 Đề án:

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp.

- Đề án rà soát, đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ và đề xuất các giải pháp thực hiện đến năm 2020.

- Đề án xây dựng khung pháp lý về quản lý và giám sát các tập đoàn tài chính Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

Đến nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa trình Thủ tướng Chính phủ các Quyết định và Đề án nêu trên.

2. Kết quả sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước

a) Về sắp xếp, cổ phần hóa DNNN

Đến hết ngày 29/4/2016, cả nước đã cổ phần hóa 34 DNNN và 2 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Bộ: Công Thương, Xây dựng, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các địa phương: TP.Hà Nội, Hà Nam, Quảng

Ninh, Nam Định, Hải Dương, Kon Tum, Gia Lai, Bến Tre và Tập đoàn Công nghiệp Cao su (Phụ lục số II). Trong đó có 5 Tổng công ty nhà nước: Máy và Thiết bị công nghiệp, Máy động lực và Máy nông nghiệp, Tư vấn Xây dựng Việt Nam, Lâm nghiệp Việt Nam và 36. Ngoài ra, đã thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa của 60 doanh nghiệp, đang xác định giá trị doanh nghiệp của 79 doanh nghiệp, đã công bố giá trị doanh nghiệp của 32 doanh nghiệp.

b) Về thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Trong 4 tháng đầu năm 2016, trong cả nước có Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Tổng công ty Lương thực miền Bắc và 3 địa phương thực hiện bán phần vốn nhà nước không cần nắm giữ tại doanh nghiệp khác với tổng giá trị theo sổ sách là 659 tỷ đồng, thu về 2.255 tỷ đồng. Trong đó, phần vốn nhà nước tại một số doanh nghiệp đã bán được với giá trị gấp nhiều lần so với giá trị sổ sách như: Công ty CP Du lịch Kim Liên (giá trị sổ sách 31 tỷ đồng, bán được 1.000 tỷ đồng, gấp 32 lần), Công ty CP Nước khoáng Vĩnh Hảo (giá trị sổ sách 16 tỷ đồng, bán được 109 tỷ đồng, gấp 6,8 lần), Công ty CP Du lịch Đồ Sơn (giá trị sổ sách 4,5 tỷ đồng, bán được 155 tỷ đồng, gấp 34 lần), Công ty CP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương (giá trị sổ sách 98 tỷ đồng, bán được 439 tỷ đồng, gấp 4,4 lần). Qua theo dõi cho thấy, đây đều là những doanh nghiệp đang quản lý đất đai ở những vị trí đặc địa hoặc quản lý tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản.

3. Về triển khai thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp

a) Về ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện

Để triển khai thực hiện Nghị định này, theo kế hoạch đề ra, đến hết năm 2015 cần ban hành 15 văn bản hướng dẫn. Đến nay, đã ban hành được 11 văn bản hướng dẫn, còn 4 văn bản chưa được ban hành là:

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng; thu hút và khuyến khích đầu tư; đặt hàng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Nghị định thay thế Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Chính sách khuyến khích việc chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học

công nghệ về giống mới, phân bón, cơ giới hóa, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch và chế biến (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Hướng dẫn đơn giá sản xuất và cung ứng sản phẩm công ích để làm căn cứ giao kế hoạch, đặt hàng đối với nhiệm vụ công ích (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

b) Việc thẩm định và phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp của các Bộ, địa phương

Cả nước có 43 địa phương và Bộ Quốc phòng, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam), 4 Tổng công ty (Giấy, Lâm nghiệp, Chè, Cà phê) có quản lý các nông, lâm trường, thuộc đối tượng phải xây dựng phương án sắp xếp, đổi mới theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ. Đến nay, việc thẩm định, phê duyệt các phương án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp nêu trên đã cơ bản hoàn thành, tính đến ngày 29/4/2016 kết quả như sau:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị phê duyệt phương án tổng thể của 41 địa phương và Bộ Quốc phòng, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam), 4 Tổng công ty (Giấy, Lâm nghiệp, Chè, Cà phê), gồm 246 doanh nghiệp (102 công ty nông nghiệp, 144 công ty lâm nghiệp).

Tổng hợp đề nghị của các phương án là:

+ Nhà nước giữ 100% vốn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh 13 doanh nghiệp (10 công ty nông nghiệp, 3 công ty lâm nghiệp); Nhà nước giữ 100% vốn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích đối 57 doanh nghiệp; chuyển thành công ty cổ phần 99 doanh nghiệp (79 công ty nông nghiệp, 20 công ty lâm nghiệp); chuyển thành công ty TNHH 2 thành viên trở lên là 27 doanh nghiệp (16 công ty nông nghiệp, 11 công ty lâm nghiệp); chuyển 4 đơn vị thành đơn vị sự nghiệp (Ban quản lý rừng); giải thể 28 doanh nghiệp (14 công ty nông nghiệp, 14 công ty lâm nghiệp); chưa xác định được mô hình chuyển đổi 2 đơn vị do chưa giải quyết được vướng mắc về tài chính (Nông trường Sông Hậu và Nông trường Cờ Đỏ của thành phố Cần Thơ).

+ Về đất đai: đối với tổng diện tích 2.376.431,53 ha các công ty nông, lâm nghiệp đã được thẩm định phương án đang quản lý (trên tổng diện tích khoảng 2.389.812,70 ha đất của tất cả các công ty nông, lâm nghiệp trên toàn quốc đang quản lý), các công ty nông, lâm nghiệp dự kiến tiếp tục giữ lại 1.932.243,25 ha và giao về địa phương quản lý 450.969,78 ha.

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án của 38 địa phương và Bộ Quốc phòng, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam), 4 Tổng công ty (Giấy, Lâm nghiệp, Chè, Cà phê), gồm 246 doanh nghiệp (102 công ty nông nghiệp, 144

công ty lâm nghiệp). Ngoài thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh chưa thẩm định được phương án, còn 3 tỉnh (Sơn La, Cần Thơ, Ninh Thuận) đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định phương án, Văn phòng Chính phủ đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Tổng hợp các phương án đã được phê duyệt với tổng số 236 công ty nông, lâm nghiệp sẽ được sắp xếp như sau: Nhà nước giữ 100% vốn để sản xuất, kinh doanh 14 công ty; Nhà nước giữ 100% vốn để thực hiện nhiệm vụ công ích 58 công ty; cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ 59 công ty và dưới 50% vốn điều lệ 42 công ty; chuyển thành công ty TNHH hai thành viên 36 công ty; chuyển thành Ban quản lý rừng phòng hộ 4 công ty; giải thể 25 công ty.

4. Nhiệm vụ 8 tháng cuối năm 2016

a) Đôn đốc các Bộ ngành tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức, quản lý và hoạt động của DNNN một cách đồng bộ, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp (2014), Luật Đầu tư (2014), Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

Ban hành đúng tiến độ các cơ chế, chính sách, đề án về sắp xếp, đổi mới và tái cơ cấu DNNN theo kế hoạch đã đề ra (Phụ lục số I).

Ban hành tiêu chí, phân loại sắp xếp, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong tháng 5 năm 2015:

- Ban hành tiêu chí, danh mục phân loại DNNN mới để làm cơ sở cho việc xây dựng và phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới và tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2016 - 2020.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp và các Đề án: Rà soát, đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ và đề xuất các giải pháp thực hiện đến năm 2020; Xây dựng khung pháp lý về quản lý và giám sát các tập đoàn tài chính Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

- Các Bộ: Công Thương, Tài chính, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải trình Chính phủ dự thảo Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước được giao quản

lý để thực hiện các thủ tục thẩm tra, lấy và tổng hợp ý kiến thành viên Chính phủ, hoàn chỉnh, trình Chính phủ kịp ban hành trong tháng 6 năm 2016.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, theo nhiệm vụ được phân công khẩn trương trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ dự thảo: Nghị định thay thế Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh; Chính sách khuyến khích việc chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ về giống mới, phân bón, cơ giới hóa, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch và chế biến; Hướng dẫn đơn giá sản xuất và cung ứng sản phẩm công ích để làm căn cứ giao kế hoạch, đặt hàng đối với nhiệm vụ công ích.

b) Bộ Tài chính xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2016 - 2020 (Quý II).

c) Các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước:

- Căn cứ tiêu chí, danh mục phân loại DNNN để rà soát, bổ sung danh sách doanh nghiệp cần cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2016-2020, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quý II).

Trong tháng 5 năm 2016, lập danh sách những doanh nghiệp đã cổ phần hóa và bán cổ phần lần đầu nhưng số cổ phần bán được chưa đạt tỷ lệ theo phương án đã được phê duyệt và đề ra lộ trình tiếp tục bán vốn nhà nước báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời theo thẩm quyền chỉ đạo tiếp tục bán vốn nhà nước theo lộ trình đã đề ra. Giao Bộ Tài chính theo dõi việc này, định kỳ hàng tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện các Phương án tổng thể về: Sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2016 - 2020; Sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hoàn thành việc rà soát đất đai, đo đạc, cắm mốc, xây dựng phương án sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các công ty nông, lâm nghiệp.

- Sắp xếp, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập hiện có đủ điều kiện để cổ phần hóa theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

+ Căn cứ tiêu chí, phân loại, xây dựng Danh mục sắp xếp, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quý III).

- d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ Đề án thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với DNNN và vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng (Quý II).
- đ) Giao ban tái cơ cấu DNNN theo quý. Báo cáo Chính phủ về tình hình tái cơ cấu DNNN (hàng quý). Báo cáo Thủ tướng, Phó Thủ tướng - Trưởng ban tình hình tái cơ cấu DNNN (hàng tháng).
- e) Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác sắp xếp, đổi mới DNNN giai đoạn 2011 - 2015 và Hội nghị tập huấn công tác sắp xếp công ty nông, lâm nghiệp.
- g) Theo dõi tình hình sản xuất kinh doanh và hoạt động của DNNN; hoạt động của doanh nghiệp sau cổ phần hóa, kết quả bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO); kết quả thoái vốn nhà nước; tình hình xử lý vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp.
- h) Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị Thủ tướng với doanh nghiệp năm 2016 ngày 29/4/2016 và Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về doanh nghiệp Việt Nam - Động lực phát triển kinh tế của đất nước.
- i) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện tái cơ cấu DNNN, đặc biệt là việc cổ phần hóa doanh nghiệp quy mô lớn; cổ phần hóa và chuyển các công ty nông, lâm nghiệp thành công ty TNHH hai thành viên.
- Hàng tháng, các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước báo cáo Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tiến độ thực hiện để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.
- k) Kiện toàn Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp.
- l) Chủ động công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao giữa các ngành, các cấp, các doanh nghiệp và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu DNNN.
- Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: BTCN,
PCN Lê Mạnh Hà,
trợ lý của TTg CP,
các Vụ: TKBT, ĐMDN;
- Lưu: VT, ĐMDN (3). 16

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Phó Chủ nhiệm VPCP
Lê Mạnh Hà



Phụ lục I

TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ ĐỔI MỚI TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ TÀI CƠ CẤU DNNN NĂM 2016
(Ban hành kèm theo công văn số 61/BC-BĐMDN ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)

Stt	Tên Nghị định, Quyết định, Đề án	Cơ quan soạn thảo	Thời gian phải trình	Tình hình thực hiện
1	Đề án rà soát, đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các DN trong lĩnh vực dịch vụ và đề xuất các giải pháp thực hiện đến năm 2020	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 3/2016	Chưa trình
2	Đề án xây dựng khung pháp lý về quản lý và giám sát các tập đoàn tài chính Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 3/2016	Chưa trình
3	Quyết định của TTg CP về chính sách đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 3/2016	Chưa trình
4	Nghị định về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu (thay thế NĐ số 99/2012/NĐ-CP, NĐ về Quy chế giám sát việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của CSH NN đối với DNNN, NĐ số 115/2014/NĐ-CP)	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 5/2016	
5	Nghị định về vấn đề thành lập, tổ chức lại, quản trị của DNNN và DN có một phần vốn góp của Nhà nước (thay thế NĐ số 69/2014/NĐ-CP, QĐ số 35/2013/QĐ-TTg, QĐ số 74/2013/QĐ-TTg, NĐ số 128/2014/NĐ-CP)	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 5/2016	
6	Quyết định của Thủ tướng CP về tiêu chí, phân loại đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	
7	Nghị định thay thế Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của CP về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	
8	Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	Bộ Tài chính	Tháng 6/2016	
9	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (thay thế Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ)	Bộ Tài chính	Tháng 6/2016	
10	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí VN (thay thế Nghị định số 149/2013/NĐ-CP ngày 31/10/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	

11	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực VN (thay thế Nghị định số 205/2013/NĐ-CP ngày 6/12/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	
12	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN (thay thế Nghị định số 212/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	
13	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất VN (thay thế Nghị định số 190/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	
14	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông quân đội (thay thế Nghị định số 101/2014/NĐ-CP ngày 07/11/2014 của Chính phủ)	Bộ Quốc phòng	Tháng 6/2016	
15	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc (thay thế Nghị định số 12/2014/NĐ-CP ngày 25/2/2014 của Chính phủ)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 6/2016	
16	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (thay thế Nghị định số 175/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 và Nghị định số 69/2015/QĐ-TTg ngày 16/08/2015 của CP)	Bộ Giao thông vận tải	Tháng 6/2016	
17	Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam (thay thế Nghị định số 82/2014/NĐ-CP ngày 25/8/2015)	Bộ Tài chính	Tháng 6/2016	
18	Dự án Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 7/2016	
19	Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (thay thế Nghị định số 06/2015/NĐ-CP ngày 13/01/2015)	Bộ Tài chính	Tháng 7/2016	
20	Nghị định về thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông quân đội giai đoạn 2016-2020	Bộ Lao động - TB&XH	Tháng 7/2016	
21	Nghị định thay thế NĐ số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011, NĐ số 189/2013/NĐ-CP và NĐ số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của CP về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần	Bộ Tài chính	Tháng 11/2016	
22	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) Quyết định số 601/QĐ-TTg ngày 17/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ Tài chính	Tháng 11/2016	
23	Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016-2020	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 12/2016	

Phụ lục II
DNNN CPH 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

STT	Doanh nghiệp	Đơn vị chủ quản
1	Cty mẹ: TCT Tư vấn XD VN (VNCC)	Bộ Xây dựng
2	Cty TNHH MTV PT nhà Khánh Hòa (Sông Đà)	Bộ Xây dựng
3	Công ty TNHH MTV 711 - Tổng công ty 15	Bộ Quốc phòng
4	Công ty TNHH MTV ICD Tân cảng Sóng Thần - Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn	Bộ Quốc phòng
5	Công ty mẹ Tổng công ty 36	Bộ Quốc phòng
6	Cty TNHH MTV BOT 36.71 (TCT 36)	Bộ Quốc phòng
7	Công ty mẹ: TCT Máy và Thiết bị CN	Bộ Công Thương
8	Công ty Cơ khí Hà Nội (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
9	Công ty Cơ khí Quang Trung (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
10	Công ty XNK sản phẩm cơ khí (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
11	Công ty XNK thiết bị toàn bộ và kỹ thuật (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
12	Công ty mẹ: TCT Máy ĐL và máy NN	Bộ Công Thương
13	Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
14	Công ty Diesel Sông Công (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
15	Công ty Máy kéo và máy nông nghiệp (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
16	Công ty Động cơ và Máy nông nghiệp MN (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
17	Công ty Mẹ: TCT Lâm nghiệp VN	Bộ NN&PTNT
18	Công ty lâm nghiệp Đình Lập (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
19	Công ty lâm nghiệp Lộc Bình (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
20	Cty lâm nghiệp Ba Tơ (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
21	Cty lâm nghiệp La Ngà - Đồng Nai (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
22	Công ty lâm nghiệp Hòa Bình (TCT Lâm nghiệp)	Bộ NN&PTNT
23	Cty lâm nghiệp Đông Bắc (TCT Lâm nghiệp)	Bộ NN&PTNT
24	Công ty Mẹ: TCT Vật tư Nông nghiệp	Bộ NN&PTNT
25	Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên	Tập đoàn CN Cao su
26	Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa	Tập đoàn CN Cao su
27	Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ Bến Tre	Bến Tre
28	Công ty Cấp thoát nước	Gia Lai
29	Công ty CT Đô thị Gia lai	Gia Lai
30	Trung tâm dịch vụ khu công nghiệp, Ban quản lý dự án đầu tư (thuộc Ban quản lý các khu công nghiệp)	Hà Nam
31	Công ty mẹ Công ty TNHH MTV Thống Nhất	Hà Nội
32	Công ty Môi trường Đô thị Hải Dương	Hải Dương
33	Công ty Du lịch Kon Tum	Kon Tum
34	Công ty Công trình đô thị	Nam Định
35	Công ty Môi trường Nam Định	Nam Định
36	Cty Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ Quảng Ninh	Quảng Ninh

Phụ lục III
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THOẠI VỐN NHÀ NƯỚC
CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ, TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC
Tháng 4 năm 2016

STT	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		3 tháng đầu năm 2016			Tháng 4 năm 2016			Lũy kế 4 tháng đầu năm 2016		
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	A. BỘ, NGÀNH		12,9		12,9		12,9		12,9				12,9		12,9
	BỘ NÔNG NGHIỆP		12,9		12,9		12,9		12,9				12,9		12,9
	TCT Lương Thực Miền Bắc		12,9		12,9		12,9		12,9				12,9		12,9
	Công ty cổ phần Lương thực Phú Thọ		12,9		12,9		12,9		12,9				12,9		12,9
	B. TẬP ĐOÀN, TCT	1.656,0	544,0		544,0		543,1		2.149,7	84,4		66,1	627,4		2.215,8
	SCIC	1.065,9	340,3		340,3		298,1		1.971,4	84,4		66,1	382,5		2.037,6
	CTCP Xây dựng, dịch vụ và hợp tác lao động (OLECO)	10,00	5,10	51%	5,10	51%	5,10	51%	31,16				5,10	51%	31,16
	CTCP In và Dịch vụ Đà Nẵng	11,00	1,56	14%	1,56	14%	1,56	14%	2,03				1,56	14%	2,03
	CTCP Xây dựng nhà ở Hải Phòng	9,00	1,00	11%	1,00	11%	1,00	11%	1,53				1,00	11%	1,53
	CTCP Xây dựng Ngô Quyền	10,20	5,25	52%	5,25	52%	5,25	52%	5,62				5,25	52%	5,62
	CTCP Du lịch Đồ Sơn	8,09	4,50	56%	4,50	56%	4,50	56%	154,81				4,50	56%	154,81
	CTCP Mía đường Sóc Trăng	40,00	10,00	25%	10,00	25%	10,00	25%	34,85				10,00	25%	34,85
	CTCP Du lịch Quảng Ninh	25,00	13,67	55%	13,67	55%	13,67	55%	30,35				13,67	55%	30,35
	CTCP Đầu tư xây lắp thương mại I	47,10	3,00	6%	3,00	6%	3,00	6%	3,09				3,00	6%	3,09
	CTCP Nước khoáng Vĩnh Hào	81,00	16,33	20%	16,33	20%	16,33	20%	109,23				16,33	20%	109,23
	CTCP Nhật Nhật Tân	18,8	7,2	38,5%	7,2	38%	7,2	38%	10,1				7,2	38%	10,1
	CTCP Dược Minh Hải	55,0	3,3	6%	3,3	6%	3,3	6%	3,3				3,3	6%	3,3
	CTCP Vận tải Ô tô Tiền Giang	15,6	6,1	39%	6,1	39%	6,1	39%	6,1				6,1	39%	6,1

Stt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		3 tháng đầu năm 2016			Tháng 4 năm 2016			Lũy kế 4 tháng đầu năm 2016		
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
13	CTCP Xi măng và xây dựng Quảng Ninh	184,5	32,8	18%	32,8	18%	32,8	18%	36,4				32,8	18%	36,4
14	CTCP Thủy sản Cửu Long - Trà Vinh	80,0	26,2	33%	26,2	33%	26,2	33%	26,2				26,2	33%	26,2
15	CTCP Công nghiệp thực phẩm Huế	13,48	4,58	34%	4,58	34%	1,88	14%	1,88				1,88	14%	1,88
16	CTCP Khoáng sản và XD Bình Dương	107,00	53,55	50%	53,55	50%	98,42	50%	439,16				98,42	50%	439,16
17	CTCP Du lịch núi Tà Cú	34,12	15,85	46%	15,85	46%	15,85	46%	48,1				15,85	46%	48,1
18	CTCP Quản lý và xd đường bộ 234	11,00	1,65	15%	1,65	15%	1,65	15%	2,0				1,65	15%	2,0
19	CTCP Quản lý đường sông số 8	6,00	3,15	53%	3,15	53%	3,15	53%	7,2				3,15	53%	7,2
20	CTCP Du lịch Kim Liên	58,96	30,91	52%	30,91	52%	30,91	52%	1000,1				30,91	52%	1000,1
21	CTCP Sách và thiết bị trường học Hà Tĩnh	22,31	1,15	5%	1,15	5%	1,15	5%	1,2				1,15	5%	1,2
22	CTCP Quản lý và xd đường bộ 470	10,50	5,81	55%	5,81	55%	5,81	55%	6,9				5,81	55%	6,9
23	CTCP Quản lý đường sông số 2	6,22	3,29	53%	3,29	53%	3,29	53%	10,2				3,29	53%	10,2
24	CTCP Vật tư nông nghiệp Điện Biên	7,35	6,07	82,55%	6,1	0,8				6,1	0,8	3,5	6,1	0,8	3,5
25	CTCP thiết bị phụ tùng Hà Nội	50,00	5,92	11,84%	5,9	0,1				5,9	0,1	2,5	5,9	0,1	2,5
26	CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II	42,00	4,50	10,71%	4,5	0,1				4,5	0,1	7,7	4,5	0,1	7,7
27	CTCP Thương nghiệp tổng hợp Cần Thơ	20,00	3,90	19,50%	3,9	0,2				3,9	0,2	10,3	3,9	0,2	10,3
28	CTCP XD GT thủy lợi Bình Dương	6,00	1,80	30,00%	1,8	0,3				1,8	0,3	2,6	1,8	0,3	2,6
29	CTCP T.tin và thẩm định giá Miền Nam	6,13	0,22	3,67%	0,2	0,0				0,2	0,0	0,5	0,2	0,0	0,5
30	CTCP Thép và Cơ khí	69,50	61,94	89,12%	61,9	0,9				61,9	0,9	39,0	61,9	0,9	39,0
	TĐ Viễn thông QĐ	590,1	203,7		203,7		245,0		178,3				245,0		178,3
1	CTCP IQLinks	40	5,9	14,7%	5,9	14,7%	5,9	14,7%	5,9				5,9	14,7%	5,9
2	Công ty TNHH MTV Kinh doanh nhà Viettel	183	183	100,0%	183	100,0%	224,7	123%	158,0				224,7	123%	158,0
3	Công ty CP EVN Quốc tế	367	14,4	3,9%	14,4	3,9%	14,4	3,9%	14,4				14,4	3,9%	14,4

STT	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		3 tháng đầu năm 2016			Tháng 4 năm 2016			Lũy kế 4 tháng đầu năm 2016		
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	C. ĐỊA PHƯƠNG		18,43		18,43	-	18,43	-	25,73				18,43	-	25,73
	Thoái vốn tại 3 doanh nghiệp		18,43		18,43		18,43		25,73				18,43		25,73
4	Tổng cộng	1.656,0	575,3		575,3		574,4		2.188,3	84,4		66,1	658,8		2.254,5

Thoái vốn tại các Lĩnh vực như sau:

Giá trị số sách (tỷ đồng) Giá trị thu về (tỷ đồng)

1 Bất động sản:

2 Bảo hiểm:

3 Chứng khoán:

4 Tài chính:

5 Ngân hàng:

6 Bán vốn tại DN nhà nước không cần nắm giữ:

658,8 2.254,5

7 5 lĩnh vực nhạy cảm (1+2+3+4+5) là